

GÓP PHẦN THỐNG NHẤT NHẬN THỨC VỀ KHÁI NIỆM QUAN HỆ PHÁP LUẬT

TS. LÊ VƯƠNG LONG *

Trong khoa học pháp lý, khái niệm quan hệ pháp luật là một trong những khái niệm cơ bản thuộc phạm vi nghiên cứu của khoa học lý luận chung về nhà nước và pháp luật và được xem xét một cách cụ thể hơn trong các môn khoa học pháp lý chuyên ngành. Trong bất kì một ngành luật nào thì các nhà khoa học cũng cố gắng xác định rõ nội dung và những nét đặc thù của quan hệ pháp luật được quyết định bởi đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật đó. Những đặc điểm của việc điều chỉnh của các ngành luật khác nhau được thể hiện ở cấu trúc các quan hệ pháp luật, ở mối tương quan giữa quyền và nghĩa vụ, ở thành phần và những đặc điểm pháp lý của các chủ thể, ở các phương tiện tác động tới hành vi của các chủ thể đó. Việc nghiên cứu các quan hệ pháp luật cụ thể đã khám phá sâu hơn mối liên hệ giữa đối tượng và phương pháp điều chỉnh, các quy luật khách quan của mối tương quan giữa các loại quan hệ xã hội khác nhau với hình thức pháp lý của chúng. Việc nghiên cứu đặc điểm của các dạng quan hệ pháp luật khác nhau cũng đã làm phong phú thêm lý luận về quan hệ pháp luật, làm sáng tỏ nội dung, bản chất của các quan hệ pháp luật đó. Bài viết này xin trao đổi một số vấn đề về khái niệm quan hệ pháp luật trong thực tiễn khoa học pháp lý nước ta.

Trong khoa học pháp lý tư sản, việc xây

dựng khái niệm quan hệ pháp luật, xem xét cơ cấu, đặc điểm của quan hệ pháp luật (ở góc độ chung) hầu như được rất ít các học giả tư sản quan tâm với tính cách là một nội dung, đối tượng nghiên cứu độc lập. Nhìn chung, việc nghiên cứu quan hệ pháp luật thường được xem xét gắn với từng loại quan hệ pháp luật chuyên ngành cụ thể, gắn với thực tiễn việc giải quyết về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý cụ thể. Ưu điểm của cách tiếp cận này là cho phép nhìn nhận được một cách đa chiều về tính sống động của quan hệ pháp luật trong đời sống thực tế. Hơn nữa, phù hợp với cấu trúc của các loại quan hệ pháp luật, các học giả tư sản đã giải quyết được nhiều vấn đề đặt ra mới mẻ của đời sống pháp lý thực tiễn góp phần xác định khuynh hướng và trạng thái của cơ chế điều chỉnh pháp luật trong từng giai đoạn cụ thể. Tuy vậy, cũng có quan điểm khi xem xét quan hệ pháp luật với tính cách là mối quan hệ giữa hai chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật và bị ràng buộc lẫn nhau bởi quyền và nghĩa vụ pháp lý thì họ cho rằng nghĩa vụ là cái cơ bản trong quan hệ pháp luật. Chủ thể này thực hiện nghĩa vụ của mình tốt thì mới đáp ứng quyền của chủ thể khác. Với cách tiếp cận muốn có thực quyền phải gắn với nghĩa vụ nên đã thực sự

* Giảng viên chính Khoa hành chính - nhà nước
Trường Đại học Luật Hà Nội

đề cao nghĩa vụ pháp lí trong quan hệ pháp luật. Tuy nhiên, trong khoa học pháp lí tư sản, nhất là ở các học thuyết pháp luật Anh-Mĩ thì ranh giới lại không rõ ràng giữa “có quyền” và “vô quyền”. Điều này đem lại một thực tế là có thể một số quyền được nhà nước thừa nhận nhưng lại không tạo được khả năng thực hiện nó thông qua (hay trong) các quan hệ pháp luật cụ thể được đảm bảo bằng các biện pháp của nhà nước. Vì vậy, đã hình thành khái niệm “*các quyền chủ thể không hoàn chỉnh*” (imperfect rights) hoặc là chế định “*các hợp đồng bị mất quyền được bảo vệ*” (unenforceable Contract). Sự nhập nhằng giữa “có quyền” và “vô quyền” ở đây có thể đem lại cơ chế giải quyết các nội dung pháp lí không thông qua toà án. Điều này đã đem lại một thực trạng là một số quan hệ pháp luật được điều chỉnh bằng pháp luật nhưng theo ý chí của các bên tham gia quan hệ đó nó có thể bị đặt ra ngoài phạm vi tác động của pháp luật. Nhìn chung, khái niệm quan hệ pháp luật chủ yếu được dùng để phân tích quyền chủ thể và việc thực hiện nó trong các quan hệ pháp luật cụ thể. Hơn nữa, việc tiếp cận quan hệ pháp luật chủ yếu từ các giao ước dân sự, thương mại nên khuynh hướng nghiên cứu khái niệm quan hệ pháp luật gắn liền với khái niệm hợp đồng, lí luận quan hệ pháp luật trước hết phải xây dựng trên lí luận về hợp đồng. Như vậy, do nhiều nguyên nhân đem lại mà trong giới luật học tư sản khái niệm quan hệ pháp luật không được coi là khái niệm có tính nền tảng của hệ thống các khái niệm pháp lí.

Trong khoa học pháp lí xã hội chủ nghĩa, vấn đề quan hệ pháp luật được nghiên cứu

một cách có hệ thống, nhất là ở Liên Xô cũ. Để phát triển lí luận về quan hệ pháp luật, các nhà khoa học pháp lí xô viết trước hết đã nghiên cứu cơ sở phương pháp luận của nó từ đó xác định vai trò, vị trí của quan hệ pháp luật trong hệ thống các khái niệm pháp lí. Ở đây việc khẳng định khái niệm quan hệ pháp luật là một trong các khái niệm có tính nền tảng của khoa học pháp lí được lí giải từ góc độ triết học macxit. Một trong những vấn đề có tính quy định về phương pháp luận của học thuyết lí luận này là thể hiện ở việc xác định mối liên hệ giữa nó với thực tiễn. Về mặt kinh điển, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nhiều lần chỉ rõ rằng thực tiễn là tiêu chuẩn quan trọng nhất của lí luận. V.I. Lênin cũng đã từng chỉ rõ luận cứ có tính khoa học về sự thống nhất giữa khái niệm và thực tiễn, khái niệm cần phản ánh bản chất khách quan của hiện tượng, cần nêu bật bản chất và các đặc điểm xác định của hiện tượng. Có thể nói, những luận cứ khoa học này đã trở thành nền tảng, cơ sở lí luận cho việc xây dựng khái niệm quan hệ pháp luật trong khoa học pháp lí xã hội chủ nghĩa. Mặc dù khái niệm quan hệ pháp luật được xây dựng dựa trên nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng nhìn chung các nhà khoa học đều thống nhất ở điểm cơ bản đó chính là hình thức của việc thực hiện pháp luật. Việc khái niệm quan hệ pháp luật được coi là một trong các khái niệm nền tảng của khoa học pháp lí đã nói rõ vị trí của nó như là mô hình cấu trúc cơ bản (hay là mô thức chung) cho cả hệ thống lí luận quan hệ pháp luật chuyên ngành. Nếu không dựa trên hệ thống lí luận về quan hệ pháp luật được khoa học lí luận

chung đưa ra thì khoa học pháp lý chuyên ngành chắc chắn sẽ có nhiều vướng mắc. Chính vì vậy, việc coi trọng nền tảng của khái niệm quan hệ pháp luật ý có nghĩa thực tiễn đối với khoa học pháp lý chuyên ngành khi nghiên cứu các dạng thức quan hệ của nó, tạo nên tính thống nhất, đồng bộ giữa lí luận với thực tế. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là khái niệm quan hệ pháp luật sẽ bao quát hết mọi vấn đề, khía cạnh của quan hệ pháp luật chuyên ngành. Sự phong phú, đa dạng của quan hệ pháp luật chuyên ngành và của đời sống thực tiễn đã không thể khái quát hết các đặc điểm, tính chất đặc thù của nó trong khái niệm chung về quan hệ pháp luật. Do vậy, khi nghiên cứu, đối chiếu giữa lí luận với thực tế chúng ta không khỏi thắc mắc là tại sao khái niệm quan hệ pháp luật lại không có sự bao quát hết các tình huống, trạng thái thực tế hoặc tại sao một số đặc điểm của quan hệ pháp luật cụ thể lại không thích ứng với nội hàm khái niệm quan hệ pháp luật chung.

Thực tế ở nước ta, quan hệ pháp luật cũng đã được nghiên cứu với mức độ nhất định của khoa học lí luận chung và khoa học pháp lý chuyên ngành. Mặc dù trong nghiên cứu cũng chưa hình thành các trường phái lí luận riêng biệt mà mới chỉ mới dừng lại bằng việc tổng thuật hoặc phân tích, so sánh quan điểm của nước ngoài. Do đó, chưa có sự thống nhất trong nhận thức về nhiều vấn đề cụ thể, trước hết là nội hàm khái niệm quan hệ pháp luật. Thực tiễn khoa học pháp lý nước ta từ trước thời kì đổi mới chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ pháp luật. Khái niệm quan hệ pháp luật chưa

được chính thức thừa nhận là một khái niệm nền tảng của hệ thống các khái niệm của khoa học pháp lý. Mặc dù vậy, trong nghiên cứu, giảng dạy các môn học chuyên ngành và trong hoạt động pháp thực tiễn, quan hệ pháp luật đã mặc nhiên trở thành khái niệm cơ bản. Trong điều kiện đổi mới một cách toàn diện ở nước ta hiện nay, quan hệ xã hội ngày càng đa dạng và phức tạp. Việc khái quát các đặc tính của quan hệ xã hội nói chung không thể không xem xét các đặc tính quan hệ pháp luật. Thiết nghĩ, đã đến lúc chúng ta cần đi sâu nghiên cứu quan hệ pháp luật trong mối quan hệ đa chiều với hệ thống quan hệ xã hội để thấy được vị trí, vai trò của nó trong đời sống xã hội hiện đại. Đồng thời việc nghiên cứu cũng cần phải xem xét một vấn đề còn gây tranh luận hiện nay là liệu khái niệm quan hệ có phải là khái niệm có tính nền tảng hay không trong các khái niệm pháp lý.

Công cuộc đổi mới ở nước ta cho thấy sự biến đổi về tính chất, cơ cấu của quan hệ xã hội đã kéo theo sự thay đổi nhất định về nội dung các quy định pháp luật và các đặc trưng pháp lý của các quan hệ pháp luật cụ thể. Điều này đặt ra cho khoa học lí luận về pháp luật nhiều vấn đề phải làm sáng tỏ khi mà việc nghiên cứu quan hệ pháp luật dựa trên cơ sở nhận thức của tư duy pháp lý cũ đã bộc lộ nhiều điểm không còn phù hợp. Thực tiễn khoa học pháp lý Việt Nam đã có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm quan hệ pháp luật. Nguyên nhân cơ bản theo chúng tôi là chưa có sự thống nhất trong cách tiếp cận đối với quan hệ pháp luật. Có thể tập hợp một số quan điểm hiện được sử dụng

phổ biến hiện nay ở nước ta:

+ Quan điểm thứ nhất cho rằng quan hệ pháp luật là hình thức pháp lí của các quan hệ xã hội. Hình thức pháp lí này xuất hiện trên cơ sở sự điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội tương ứng và các bên tham gia quan hệ pháp luật đó đều mang những quyền và nghĩa vụ pháp lí được quy phạm pháp luật quy định.⁽¹⁾

Có thể nói, ở đây việc xem xét quan hệ pháp luật đã được gắn liền với quan hệ xã hội với sự điều chỉnh pháp luật nên có sự hợp lí nhất định để đi đến việc thừa nhận quan hệ pháp luật là một dạng thức quan hệ xã hội. Tuy nhiên, nếu cho rằng quan hệ xã hội là nội dung và khẳng định quan hệ pháp luật là hình thức pháp lí của quan hệ xã hội thì cần phải xem xét thêm. Phải chăng, khi quan hệ xã hội thực tế khoác trên mình hình thức pháp lí (vỏ bọc bên ngoài) thì quan hệ xã hội vẫn còn tồn tại song song với quan hệ pháp luật đó? Liệu có chính xác không nếu hai chủ thể thực hiện việc đăng kí kết hôn tức đã thiết lập quan hệ hôn nhân gia đình thì giữa họ vẫn còn có một quan hệ hôn nhân gia đình khác ngoài quan hệ có tính pháp lí kia? Cơ sở nào để có thể phân biệt được đâu là xử sự của chủ thể trong lĩnh vực pháp luật đâu là xử sự thuộc lĩnh vực quan hệ xã hội? Có thể nói, việc khẳng định quan hệ pháp luật là hình thức pháp lí của quan hệ xã hội có nghĩa là có sự tồn tại song song, tách rời nhau giữa hai loại quan hệ này. Hệ quả của nó là dẫn đến việc khó cắt nghĩa được ở những trường hợp quan hệ xã hội chỉ tồn tại ở một dạng thức là quan hệ pháp luật. Loại quan hệ này không thể tồn tại ngoài hình

thức pháp lí đặc trưng đã được xác định trong quy phạm pháp luật. Việc không tuân thủ hình thức pháp lí đó trên thực tế sẽ dẫn tới vi phạm pháp luật (ví dụ: Quan hệ về tố tụng, bảo hiểm). Hay chẳng hạn, một quan hệ pháp luật hình sự phát sinh khi có hành vi phạm tội xâm hại đến các quan hệ nhân thân (tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm...) hoàn toàn không phải là hình thức pháp lí của các quan hệ nhân thân đó. Trong trường hợp này bản thân quan hệ pháp luật hình sự chỉ có thể phát sinh khi có hành vi phạm tội xâm hại đến quan hệ nhân thân. Nếu không có hành vi phạm tội đó thì quan hệ pháp luật hình sự cũng không thể phát sinh. Rõ ràng các quan hệ về nhân thân đã không đòi hỏi và không thể đòi hỏi một quan hệ pháp luật hình sự nào xảy ra.

Chúng ta có thể đi đến khẳng định, quan hệ xã hội tồn tại và phản ánh nhu cầu điều chỉnh nội tại của mình một cách khách quan. Khi quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh tức là nó được các quy phạm pháp luật xác định giới hạn, tính chất pháp lí cần thiết cho sự vận động và phát triển. Quá trình thực hiện quy phạm pháp luật làm xuất hiện quan hệ pháp luật. Thông qua các quan hệ pháp luật cụ thể thì quyền và nghĩa vụ của chủ thể mới được bộc lộ ra ngoài. Như vậy, quan hệ pháp luật là hình thức pháp lí đặc thù của việc thực hiện quy phạm pháp luật trên thực tế còn hình thức pháp lí của quan hệ xã hội phải là quy phạm pháp luật.

+ Quan điểm thứ hai khẳng định quan hệ pháp luật là những quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh.⁽²⁾

Theo quan điểm này, quan hệ pháp luật

là những quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh. Về bản chất thì phải thừa nhận quá trình điều chỉnh pháp luật tạo nên hình thức pháp lí cho quan hệ xã hội đồng thời đem lại khả năng hình thành quan hệ pháp luật thực tế. Tuy nhiên, cần phải hiểu quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh và quan hệ pháp luật không hoàn toàn đồng nhất với nhau. Quan hệ xã hội là một khái niệm chung để chỉ mỗi quan hệ của con người - con người trên một lĩnh vực hoạt động nhất định. Quan hệ xã hội xuất hiện và tồn tại một cách khách quan cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Không phải mọi quan hệ xã hội đều được pháp luật điều chỉnh, bởi vậy khi cho rằng "quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh" đã tỏ rõ mục đích điều chỉnh của pháp luật tới quan hệ xã hội cụ thể nhất định. Hay, quan hệ xã hội đó đã nằm trong "thước ngắm" của pháp luật, thuộc lĩnh vực mà pháp luật tác động tới. Quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh chính là đối tượng được pháp luật điều chỉnh. Trong lúc đó, quan hệ pháp luật là khái niệm cho thấy trạng thái thực tế của điều chỉnh pháp luật. Quan hệ pháp luật xuất hiện do kết quả của hoạt động thực hiện và áp dụng pháp luật trong thực tiễn và được coi là hình thức cơ bản để thực hiện quy phạm pháp luật. Hơn nữa, cũng không phải có sự điều chỉnh pháp luật tới quan hệ xã hội thì xuất hiện quan hệ pháp luật. Chẳng hạn, mặc dù Nhà nước ta đã có Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhưng nếu các nhà đầu tư quốc tế thấy chưa hấp dẫn (vì nhiều lí do) thì họ chưa đầu tư. Vì vậy, quan hệ pháp luật cụ thể chưa hình thành mặc dù sự điều chỉnh pháp luật đối với

lĩnh vực này đã có. Điều chỉnh pháp luật thực chất là quá trình Nhà nước dựa vào pháp luật và sử dụng một loạt các phương tiện pháp lí đặc thù để bảo đảm cho các quan hệ xã hội vận động trong một trật tự có định hướng nhất định. Điều chỉnh pháp luật cũng có thể được hiểu là sự tác động đặc thù lên quan hệ xã hội với tính cách nhân tố điều chỉnh có tính quy phạm và tính bắt buộc chung. Theo GS.TSKH. Đào Trí Úc thì "điều chỉnh pháp luật đó là việc Nhà nước dùng pháp luật, dựa vào pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội, tác động theo những hướng nhất định vào các quan hệ xã hội".⁽³⁾ Điều chỉnh pháp luật cũng có thể là dùng pháp luật để bảo vệ các quan hệ xã hội khỏi bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại tới.

+ Quan điểm thứ ba có cách lí giải khác, "quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội đặc biệt nảy sinh do sự tác động hữu cơ giữa quy phạm pháp luật và sự kiện pháp lí".⁽⁴⁾

Khác với hai quan điểm trên, quan điểm này tiếp cận quan hệ pháp luật từ thực tế, nghĩa là nó không thể hình thành nếu không có sự kiện pháp lí xuất hiện, mặc dù có quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội đó. Sự kiện pháp lí chính là yếu tố bộc lộ quan hệ xã hội trên thực tế và có vai trò làm cầu nối giữa hai hiện tượng quy phạm pháp luật với quan hệ pháp luật. Đây là những nội dung hợp lí của quan điểm thứ ba khi nhìn quan hệ pháp luật trong một trạng thái động. Tuy nhiên, các nhà khoa học cũng băn khoăn bởi khó có thể hình dung nổi là bằng cách nào quy phạm pháp luật lại có thể tự mình tác động "hữu cơ" tới quan hệ xã hội được để làm xuất hiện quan hệ pháp

luật nếu không có các hoạt động của quá trình điều chỉnh pháp luật thực tiễn. Bản thân quy phạm pháp luật là quy tắc thành văn chỉ tồn tại trong các văn bản quy phạm pháp luật mà thôi.

+ Quan điểm thứ tư lại hiểu "quan hệ pháp luật là quan hệ có tính chất tác động qua lại về mặt xã hội trên cơ sở những sự kiện pháp lý nhất định để qua đó chủ thể đạt được những mục đích của mình do pháp luật quy định".⁽⁵⁾

Đây là quan điểm cho thấy sự hợp lý về cách tiếp cận quan hệ pháp luật từ thực tế và sự nhìn nhận nhạy cảm về ranh giới tác động qua lại của các đặc tính xã hội - pháp lý thông qua sự kiện pháp lý. Quả thực, đây là khái niệm có tính khái quát hóa cao về mặt lý luận, mặc dù trên thực tế không phải mọi người có thể hiểu một cách thấu đáo và đều nhất trí với quan điểm này.

Như vậy, các quan điểm trên đã cho thấy tính phức tạp trong nhận thức luận về quan hệ pháp luật và sự đa dạng trong cách lý giải đối với hiện tượng này. Mặc dù có những phương pháp tiếp cận khác nhau nhưng điểm cốt lõi là các nhà khoa học đều thừa nhận quan hệ pháp luật là một dạng quan hệ xã hội, là hình thức đặc thù của quá trình thực hiện quy phạm pháp luật. Qua phân tích và xem xét một cách toàn diện, chúng tôi thống nhất với các quan điểm trên đây ở những nội dung cơ bản sau:

- Quan hệ pháp luật là một dạng quan hệ xã hội;
- Các bên tham gia quan hệ pháp luật đều có quyền và nghĩa vụ pháp lý;
- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý chủ thể trong quan hệ pháp luật được đảm

bảo bằng các biện pháp nhà nước;

- Cơ sở pháp lý làm phát sinh, tồn tại và thay đổi quan hệ pháp luật chính là các quy định pháp luật. Thực tế ở nước ta, khi nguồn pháp luật chủ yếu và cơ bản là pháp luật thành văn thì cơ sở pháp lý là quy phạm pháp luật. Lẽ dĩ nhiên, không phải mọi quan hệ pháp luật xuất hiện, tồn tại và vận động đều được dựa trên cơ sở pháp lý là quy phạm pháp luật (ví dụ: Trong trường hợp áp dụng tương tự pháp luật).

Tóm lại, có thể nói quan hệ pháp luật trước hết và đương nhiên phải khẳng định nó là một dạng thức của quan hệ xã hội có sự hiện diện của quyền, nghĩa vụ pháp lý và được bảo đảm bởi nhà nước. Những quan hệ xã hội chưa hội đủ các thuộc tính trên thì chưa có thể trở thành là quan hệ pháp luật. Bởi vậy, có thể khẳng định: Quan hệ pháp luật là dạng quan hệ xã hội được hình thành, tồn tại, vận động trên cơ sở pháp luật, đặc trưng bởi sự hiện diện và tương tác của quyền, nghĩa vụ pháp lý của chủ thể./.

(1).Xem: "Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật", Trường Đại học tổng hợp Hà Nội, 1993, tr. 389; Nguyễn Cửu Việt (chủ biên), "Nhà nước và pháp luật đại cương", Nxb. Đại học quốc gia, 1997, tr. 102.

(2).Xem: "Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật", Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, H. 1998, tr. 429.

(3).Xem: Đào Trí Úc, "Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới", Nxb. Khoa học xã hội, 1997, tr. 181-182.

(4).Xem: Trần Ngọc Đường (chủ biên): "Lý luận nhà nước và pháp luật", Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1998, tr. 327.

(5).Xem: Đào Trí Úc: "Những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật", Nxb. Khoa học xã hội, H. 1993, tr.77.